| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ H**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **19**/2025/QĐST-DS | *H, ngày 09 tháng 6 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2025/TLST-DS, ngày 06 tháng 5 năm 2025.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N. Địa chỉ: Số B, L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Toàn V**, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Vũ Khánh G**, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện K.

Địa chỉ: Số A, đường H, khu phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Theo quyết định ủy quyền khởi kiện tham gia tố tụng số 2665/2025/QĐ-NHNNo-PC, ngày 01/12/2022.

Bị đơn: 1/Bà **Lộc Thị X**, sinh năm 1987.

2/ Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Khu phố B, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 20/06/2023, bà Lộc Thị X cùng ông Trần Văn T và A chi nhánh huyện K thỏa thuận đã ký kết hợp đồng tín dụng số 7701-LAV-202300486 ngày 20/06/2023 với số tiền vay là 1.200.000.000đ *(Một tỷ, hai trăm triệu đồng)*, thời hạn 12 tháng, lãi suất 10%/năm, hạn trả cuối cùng ngày 19/06/2024, với mục đích sử dụng vốn vay là nuôi tôm và lãi phải trả định kỳ 06 tháng/lần.

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của bà Lộc Thị X và ông Trần Văn T tại khu phố B, phường T, TP H, tỉnh Kiên Giang; Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV890714; diện tích 94,2 $m^2$; số thửa 132; tờ bản đồ số 16. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7701-LCL-202100528 ngày 16/6/2021 đã được Văn phòng C1 chứng thực ngày 17/6/2021. Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 18/06/2021 đã được Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H đăng ký ngày 18/06/2021.

Bà Lộc Thị X và ông Trần Văn T không thanh toán nợ gốc và lãi đúng định kỳ theo hợp đồng tín dụng đã ký. Tính đến ngày 29/05/2025 bà X, ông T nợ gốc là 1.200.000.000đ *(Một tỷ hai trăm triệu đồng)*, lãi suất là 215.009.600đ *(Hai trăm mười lăm triệu không trăm lẻ chín nghìn sáu trăm đồng)*. Cộng gốc và lãi 1.415.009.600đ *(Một tỷ bốn trăm mười lăm triệu không trăm lẻ chín nghìn sáu trăm đồng)*. Ngân hàng yêu cầu bà Lộc Thị X và ông Trần Văn T tiếp tục trả lãi theo hợp đồng kể từ ngày 15/02/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ gốc và lãi nêu trên.

Thời gian và cách thanh toán: Bà X cùng ông T thống nhất thanh toán số tiền gốc và lãi 29/5/2025 là 1.415.009.600đ *(Một tỷ bốn trăm mười lăm triệu không trăm lẻ chín nghìn sáu trăm đồng)*, cụ thể:

- Ngày 30/6/2025 thanh toán số tiền lãi 215.009.600đ *(Hai trăm mười lăm triệu không trăm lẻ chín nghìn sáu trăm đồng)* và lãi phát sinh; các tháng còn lại đóng lãi phát sinh theo định kỳ trên nợ gốc đã vay 1.200.000.000đ *(Một tỷ hai trăm triệu đồng)*.

- Đến ngày 31/12/2025 thanh toán tiền gốc là 1.200.000.000đ *(Một tỷ hai trăm triệu đồng)* và lãi phát sinh, nếu trùng vào ngày nghỉ thì dời lại ngày làm việc tiếp theo.

Ông Vũ Khánh G đại diện uỷ quyền Ngân hàng N - Chi nhánh huyện K thống nhất theo phương án trả nợ của ông T, bà X.

Trong trường hợp Lộc Thị X và ông Trần Văn T không thanh toán đúng hạn

thì bà X, ông T đồng ý giao tài sản thế chấp theo hợp đồng để hoá giá thi hành số tiền chưa thanh toán theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày Ngân hàng N - Chi nhánh huyện K có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trần Văn T và bà Lộc Thị Xuân C thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông T, bà X còn phải chịu tiền lãi theo hợp đồng tín dụng số 7701-LAV-202300486 ngày 20/6/2023, cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là **27.225.144**đ *(Hai mươi bảy triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn một trăm bốn mươi bốn đồng)*, theo biên lai thu tiền số 04 ngày 14/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Nguyên đơn nộp 13.612.572đ *(Mười ba triệu sáu trăm mười hai nghìn năm trăm bảy mươi hai đồng)*, được khấu trừ vào số tiền đã tạm ứng là 26.482.248đ *(Hai mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi tám đồng)* theo biên lai tạm ứng án phí số 04 ngày 14/5/2025, như vậy Nguyên đơn được nhận lại số tiền 12.869.676đ *(Mười hai triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn sáu trăm bảy mươi sáu đồng)* sau khi án có hiệu lực. Các bị đơn nộp số tiền án phí là 13.612.572đ *(Mười ba triệu sáu trăm mười hai nghìn năm trăm bảy mươi hai đồng)*.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát Tp. H
- Chi cục thi hành án dân sự Tp.H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đa ký)

**Lê Thị Diễm**